

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2185/2011/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 23 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xác định giá để tính lệ phí trước bạ đối với
tài sản đã qua sử dụng trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2460/STC-CSVG ngày 06 tháng 12 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại các loại tài sản đã qua sử dụng để tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2012.

Giao Sở Tài chính phối hợp Cục Thuế và các cơ quan liên quan có trách nhiệm kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, giám đốc các sở, ban, ngành; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Ân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Xác định giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản
đã qua sử dụng trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2185/2011/QĐ-UBND ngày 23/12/2011
của UBND tỉnh Phú Yên)*

1. Đối với nhà đã qua sử dụng:

- Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà đã qua sử dụng xác định bằng Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà mới xây dựng (x) tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà và công trình đã qua sử dụng.

Trong đó:

+ Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà mới xây dựng theo quy định tại Bảng đơn giá nhà ở và công trình xây dựng gắn liền trên đất trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để tính thu lệ phí trước bạ;

+ Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà và công trình đã qua sử dụng căn cứ vào niên hạn sử dụng để làm cơ sở kê khai lệ phí trước bạ. Cụ thể như sau:

++ Kê khai lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà có thời gian đã sử dụng dưới 5 năm: 100%;

++ Kê khai nộp lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà chịu lệ phí trước bạ có thời gian đã sử dụng từ 5 năm trở lên thì áp dụng tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà có thời gian đã sử dụng tương ứng theo hướng dẫn như sau:

++ Kê khai lệ phí trước bạ từ lần thứ 2 trở đi:

Thời gian đã sử dụng	Nhà biệt thự (%)	Nhà cấp I (%)	Nhà cấp II (%)	Nhà cấp III (%)	Nhà cấp IV (%)
- Dưới 5 năm	97	98	97	95	85
- Từ 5 đến 10 năm	93	95	93	85	65
- Trên 10 năm đến 20 năm	80	85	80	70	35
- Trên 20 năm đến 50 năm	60	80	60	35	30
- Trên 50 năm đến 100 năm	50	55	50	30	20
- Trên 100 năm	30	35	30	20	-

Thời gian đã sử dụng của nhà được tính từ thời điểm (năm) xây dựng hoàn thành bàn giao nhà (hoặc đưa vào sử dụng) đến năm kê khai, nộp lệ phí trước bạ

nhà đó. Trường hợp hồ sơ không đủ căn cứ xác định được năm xây dựng nhà thì theo năm mua nhà hoặc nhận nhà.

2. Đối với các loại tài sản khác đã qua sử dụng:

- Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản khác đã qua sử dụng xác định bằng Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản mới 100% (x) tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của tài sản đã qua sử dụng.

Trong đó:

+ Giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản mới 100% xác định theo Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với tài sản: tàu thuyền, xe ô tô, xe hai bánh gắn máy áp dụng trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và các quyết định bổ sung, điều chỉnh Bảng giá tính lệ phí trước bạ do Sở Tài chính ban hành theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh để xác định giá tính lệ phí trước bạ.

+ Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của tài sản trước bạ được quy định cụ thể như sau:

++ Kê khai lệ phí trước bạ lần đầu tại Việt Nam:

+++ Tài sản mới: 100%;

+++ Tài sản đã qua sử dụng nhập khẩu vào Việt Nam: 85%.

++ Kê khai lệ phí trước bạ tại Việt Nam từ lần thứ 2 trở đi (trường hợp tài sản đã được kê khai, nộp lệ phí trước bạ tại Việt Nam thực hiện chuyển nhượng và kê khai lệ phí trước bạ tiếp theo với cơ quan quản lý Nhà nước):

+++ Thời gian đã sử dụng trong 1 năm: 85%;

+++ Thời gian đã sử dụng trên 1 đến 3 năm: 70%;

+++ Thời gian đã sử dụng từ trên 3 đến 6 năm: 50%;

+++ Thời gian đã sử dụng trên 6 đến 10 năm: 30%;

+++ Thời gian đã sử dụng trên 10 năm: 20%.

++ Thời gian đã sử dụng của tài sản được xác định như sau:

+++ Đối với tài sản được sản xuất tại Việt Nam, thời gian đã sử dụng tính từ thời điểm (năm) sản xuất tài sản đó đến năm kê khai lệ phí trước bạ;

+++ Đối với tài sản mới (100%) nhập khẩu, thời gian đã sử dụng tính từ thời điểm (năm) nhập khẩu tài sản đó đến năm kê khai lệ phí trước bạ. Trường hợp không xác định được thời điểm nhập khẩu thì tính theo thời điểm (năm) sản xuất ra tài sản đó;

+++ Đối với tài sản đã qua sử dụng nhập khẩu kê khai lệ phí trước bạ tại Việt Nam từ lần thứ 2 trở đi, thời gian đã sử dụng tính từ thời điểm (năm) sản xuất tài sản đó đến năm kê khai lệ phí trước bạ và giá trị tài sản làm căn cứ xác định giá

tính lệ phí trước bạ là giá của loại tài sản tương ứng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mới 100%.

Trường hợp không xác định được thời điểm (năm) sản xuất ra tài sản đó thì thời gian đã sử dụng tính từ thời điểm (năm) nhập khẩu tài sản đó và giá trị tài sản làm căn cứ xác định giá tính lệ phí trước bạ là giá của loại tài sản tương ứng đã qua sử dụng (85%)./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Ân